

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HT
TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2021/HS-ST

Ngày: 02/02/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HT**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ph Đ Kh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ng và bà Vũ Thị N.

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Th – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HT.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:
Ông Nông Ngọc T - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/HSST- QĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo;

Nguyễn Văn H (tên gọi khác: *H da đen*), sinh năm: 1989, tại BT;

- Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn MT, xã HM, huyện HTN, tỉnh BT.

- Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

- Cha: Ông Nguyễn H, sinh 1950; Mẹ: Bà Phạm Thị T, sinh 1949;

- Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; Tất cả hiện trú tại Thôn MT, xã HM, huyện HTN, tỉnh BT.

- Vợ, con: chưa có.

- Tiền án: Không

- Tiền sự: Ngày 01/12/2019, Công an xã HM, huyện HTN, ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

- Nhân thân:

+ Ngày 03/12/2008, Công an xã HM, huyện HTN ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 150.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

+ Tại bản án số 81/2009/HSST ngày 20/8/2009, Tòa án nhân dân huyện HTN, tỉnh BT xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/4/2010. Đã được xóa án tích.

+ Tại bản án số 77/2010/HSST ngày 21/10/2010, Tòa án nhân dân huyện HTN, tỉnh BT xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/01/2012. Đã được xóa án tích.

+ Tại bản án số 93/2013/HSST ngày 12/11/2013, Tòa án nhân dân huyện HTN, tỉnh BT xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/4/2015. Đã được xóa án tích.

+ Tại bản án số 87/2020/HSST ngày 29/9/2020, Tòa án nhân dân huyện HTN, tỉnh BT xử phạt 09 năm tù về tội “Cướp tài sản”, 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của bản án số 24/2020/HSST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh BT xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc Nguyễn Văn H chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 17 năm 06 tháng tù.

Bị cáo hiện đang chấp hành Bản án số: 87/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện HTN, tỉnh BT tại Trại giam Huy Khiêm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

*Bị hại:

- Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1970 (có mặt) và bà Trần Thị Thi Th, sinh năm 1977 (có mặt); Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn TN, huyện HT, tỉnh BT.

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1971; Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn TN, huyện HT, tỉnh BT. (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn Chính, sinh năm 1995; Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn TN, huyện HT, tỉnh BT. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 19/02/2020, Nguyễn Văn H (tên gọi khác H da đen), đi xe khách từ thành phố HCM về BT đến TN, HT thì H xuống xe đi bộ dọc theo QL55 về hướng L G mục đích tìm nhà nào có tài sản sơ hở thì lấy trộm bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Đi được khoảng 02 km, H rẽ vào đường đất đỏ phía bên trái theo hướng đi vào khu vực rẫy thuộc địa phận khu phố 3, TN. Khi đến chòi rẫy của ông Nguyễn Ngọc H, phát hiện xe mô tô biển số 86B5 – 112.65 chìa khóa vẫn cắm trên xe đang dựng bên cạnh chòi nhưng không người trông coi. H liền đi đến lên xe nổ máy điều khiển chạy băng qua đám thanh long đến chòi rẫy của bà Nguyễn Thị B, dừng xe lại, đi bộ vào bên trong chòi thấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6 của bà B và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2.1 của Nguyễn Văn Ch (con trai ruột bà B) đang để trên kệ ti vi. H lấy 02 điện thoại trên rồi điều khiển xe mô tô 86B5 – 112.65 chạy ra QL1A vào thành phố HCM gặp một người tên Nh (không xác định được nhân thân, lai lịch) để nhờ Nh bán xe giúp. Nh bán xe 86B5 – 112.65 được 5.000.000 đồng, Nh lấy 3.000.000 đồng, đưa lại cho H 2.000.000 đồng nhưng sau đó Nh đã lấy lại 2.000.000 đồng từ H để trừ tiền H mua ma túy của Nh. Khi về lại huyện HTN, H bán điện thoại Samsung Galaxy J6 cho Trần Ngọc Quốc T, sinh 1982 (HKTT: khu phố NT, TN, HTN) với giá 500.000 đồng. Còn điện thoại

Nokia 2.1 H dùng để xài đến khi bị bắt và thu giữ. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 31/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện HT (định giá qua hồ sơ) xác định: giá trị xe mô tô FUTURE, màu đỏ - đen, biển số 86B5 – 112.65 là 7.297.500 đồng; Điện thoại Nokia 2.1, màu xanh đen là 450.000 đồng; Không có cơ sở để định giá trị tài sản của điện thoại Samsung Galaxy J6, màu đỏ.

***Vật chứng vụ án gồm:** Điện thoại Nokia 2.1, màu xanh đen Cơ quan CSĐT Công an huyện HT đã trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Văn Ch; xe mô tô biển số 86B5 – 112.65 và điện thoại di động Samsung Galaxy J6, Cơ quan CSĐT Công an huyện HT không thu hồi được.

***Về phần dân sự:** Ông Nguyễn Văn Ch đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về dân sự. Trong quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị B yêu cầu Nguyễn Văn H bồi thường giá trị thiệt hại của điện thoại Samsung Galaxy J6 số tiền 4.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai ngày 12/10/2020 thì bà Nguyễn Thị B không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Trong quá trình điều tra, ông Nguyễn Ngọc H và bà Trần Thị Thi Th yêu cầu Nguyễn Văn H bồi thường giá trị thiệt hại của xe mô tô 86B5 – 112.65 là 15.000.000đồng nhưng tại phiên tòa ông H và bà Th yêu cầu bị cáo bồi thường 7.297.500đồng (Theo kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 31/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện HT).

Bản cáo trạng số: 46/CT-VKS ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, tỉnh BT truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” như nội dung Cáo trạng, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù; Tổng hợp hình phạt với Bản án số: 87/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện HTN, tỉnh BT.

Căn cứ: Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Đề nghị chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng của ông Nguyễn Ngọc H và bà Trần Thị Thi Th, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc H và bà Trần Thị Thi Th số tiền 7.297.500 đồng (bảy triệu hai trăm chín mươi bảy ngàn, năm trăm đồng).

* Ý kiến của bị cáo: Đồng ý với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện HT đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã viện dẫn; Đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Bị cáo không tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Điều tra Công an huyện Hàm Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn Ch. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Bé và ông Nguyễn Văn Ch đã có trình bày lời khai trong quá trình điều tra, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để xác định: Bị cáo Nguyễn Văn H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật; Thế nhưng, với bản chất tham lam, tư lợi, thích ăn chơi và lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 19/02/2020, Nguyễn Văn H đi bộ dọc theo QL55 từ ngã ba 46, thị trấn TN về hướng thị xã L G với mục đích tìm tài sản sơ hở để lấy trộm bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng. H đi khoảng 02 km, rẽ vào đường đất đỏ phía bên trái theo hướng đi, vào khu vực rẫy thuộc địa phận khu phố 3, TN. Khi phát hiện xe mô tô biển số 86B5 – 112.65 có chìa khóa cắm sẵn trên xe đang dựng bên cạnh chòi rẫy của ông Nguyễn Ngọc H không người trông coi thì H đã lên xe nổ máy điều khiển chạy băng qua đám thanh long đến chòi rẫy của bà Nguyễn Thị B. Tại đây, H dừng xe lại, đi bộ vào bên trong chòi lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6 của bà B và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2.1 của Nguyễn Văn Ch (con trai ruột bà B) đang để trên kệ ti vi rồi điều khiển xe mô tô 86B5 – 112.65 chạy ra QL1A vào thành phố HCM nhờ một người tên Nh (không xác định được nhân thân, lai lịch) bán xe 86B5 – 112.65 với giá 5.000.000 đồng; Số tiền bán xe thì Nh lấy 3.000.000 đồng và 2.000.000 đồng còn lại thì trừ vào tiền mà H mua ma túy của Nh. Khi về lại huyện HTN thì H bán điện thoại Samsung Galaxy J6 cho Trần Ngọc Quốc T, sinh 1982 (HKTT: khu phố NT, TN, HTN) với giá 500.000 đồng. Riêng điện thoại Nokia 2.1, H dùng để xài đến khi bị bắt.

Theo kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 31/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện HT (định giá qua hồ sơ) xác định: giá trị xe mô tô FUTURE, màu đỏ - đen, biển số 86B5 – 112.65 có giá

7.297.500 đồng; Điện thoại Nokia 2.1, màu xanh đen là 450.000 đồng; Riêng điện thoại Samsung Galaxy J6, màu đỏ là không có cơ sở để định giá trị tài sản.

Hành vi lén lút trộm cắp tài sản có giá trị nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện HT truy tố bị cáo Nguyễn Văn H với tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi này không chỉ vi phạm pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân có nhân thân xấu và có 01 tiền sự nên hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường kỷ cương, pháp luật; Do đó, Hội đồng xét xử cần xử lý nghiêm khắc nhằm góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với Trần Ngọc Quốc T mua tài sản nhưng không biết tài sản này do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HT không xử lý về các hành vi nêu trên là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

Riêng đối tượng tên Nh (theo lời khai của bị cáo). Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch; Cơ quan CSĐT Công an huyện HT chưa điều tra làm rõ để xử lý được nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[5] Vật chứng thu giữ gồm: Điện thoại Nokia 2.1, màu xanh đen Cơ quan CSĐT Công an huyện HT đã trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Văn Ch. Riêng xe mô tô biển số 86B5 – 112.65 và điện thoại di động Samsung Galaxy J6, Cơ quan CSĐT Công an huyện HT không thu hồi được nên không xem xét.

[6] Về phần dân sự: Ông Nguyễn Văn Ch đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về dân sự. Trong quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị B yêu cầu Nguyễn Văn H bồi thường giá trị thiệt hại của điện thoại Samsung Galaxy J6 số tiền 4.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai ngày 12/10/2020 thì bà Nguyễn Thị B không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Trong quá trình điều tra, ông Nguyễn Ngọc H và bà Trần Thị Thi Th yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị thiệt hại của xe mô tô 86B5 – 112.65 là 15.000.000đồng nhưng tại phiên tòa ông Nguyễn Ngọc H và bà Trần Thị Thi Th yêu cầu bị cáo bồi thường 7.297.500đồng và bị cáo đồng ý bồi thường.

Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của các đương sự, phù hợp với quy định pháp luật nên cần được chấp nhận.

[7] Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 02 (Hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt 17 năm 06 tháng tù theo Bản án số: 87/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện HTN, tỉnh BT. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 19 (Mười chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 26/02/2020.

Căn cứ:

-Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng của ông Nguyễn Ngọc H và bà Trần Thị Thi Th, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc H và bà Trần Thị Thi Th số tiền 7.297.500 đồng (bảy triệu hai trăm chín mươi bảy ngàn, năm trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt qua mức lãi suất giới hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Trường hợp các bên không thỏa thuận được về lãi suất thì áp dụng lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 8 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 365.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BT;
- VKSND, CA huyện HT;
- Cơ quan THAHS tỉnh BT;
- Nhà tạm giữ CA huyện HT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS HT;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

P Đ K